

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Điều tra đánh giá hiện trạng phân bố và xây dựng kế hoạch bảo tồn 3 loài thực vật quý, hiếm Trai lý, Đinh tùng và Trà hoa trái mồng tại Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông, tỉnh Thanh Hóa**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Đa dạng sinh học ngày 13/11/2008; Luật Xây dựng ngày 18/06/2014; Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014; Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018; Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019; Luật Kiến trúc ngày 13/6/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 65/2010/NĐ-CP ngày 11/6/2010 quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Đa dạng sinh học; số 160/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 về tiêu chí xác định loài và chế độ quản lý loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ; số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp; số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loại động vật, thực vật hoang dã nguy cấp; số 35/2019/NĐ-CP ngày 25/4/2019 quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực Lâm nghiệp; số 64/2019/NĐ-CP ngày 16/7/2019 về việc sửa đổi Điều 7, Nghị định số 160/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ về tiêu chí xác định loài và chế độ quản lý loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ; số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 15/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/10/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc hướng dẫn một số nội dung quản lý đầu tư công trình lâm sinh;*

*Căn cứ Quyết định số 38/2005/QĐ-BNN ngày 06/7/2005 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc ban hành định mức kinh tế kỹ thuật trồng rừng, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng và bảo vệ rừng;*

*Căn cứ Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 20/4/2015 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tái cơ cấu ngành nông nghiệp đến năm 2020, định hướng đến năm 2025 theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, khả năng cạnh tranh và phát triển bền vững;*

*Căn cứ Nghị quyết số 373/NQ-HĐND ngày 06/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án Điều tra đánh giá hiện trạng phân bố và xây dựng kế hoạch bảo tồn 3 loài thực vật quý, hiếm Trai lý, Đinh tùng và Trà hoa trái mồng tại Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông, tỉnh Thanh Hóa;*

*Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo thẩm định số 1566/SKHĐT-TĐ ngày 16/3/2021; của Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông tại Tờ trình số 05/TTr-BTPL ngày 02/3/2021.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Điều tra đánh giá hiện trạng phân bố và xây dựng kế hoạch bảo tồn 3 loài thực vật quý, hiếm Trai lý, Đinh tùng và Trà hoa trái mồng tại Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông, tỉnh Thanh Hóa với nội dung chính như sau:

**1. Tên dự án:** Điều tra đánh giá hiện trạng phân bố và xây dựng kế hoạch bảo tồn 3 loài thực vật quý, hiếm Trai lý, Đinh tùng và Trà hoa trái mồng tại Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông.

**2. Cấp quyết định đầu tư:** Chủ tịch UBND tỉnh.

**3. Chủ đầu tư:** Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông.

**4. Tổ chức tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi dự án:** Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông; Công ty TNHH VMD Thành Hưng.

**5. Mục tiêu đầu tư:** Đánh giá hiện trạng phân bố, xác định các mối đe dọa và xây dựng kế hoạch bảo tồn 3 loài: Trai lý, Đinh tùng, Trà hoa trái mồng tại Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông nhằm bảo tồn, phát triển giá trị đa dạng sinh học và nguồn gen thực vật quý, hiếm hiện có trong khu bảo tồn.

### **6. Quy mô đầu tư**

- Xây dựng nội dung, tổ chức tập huấn kỹ năng nhận dạng, điều tra, giám sát 3 loài Trai lý, Đinh tùng và Trà hoa trái mồng cho cán bộ khu bảo tồn.

- Điều tra, nghiên cứu hiện trạng phân bố 3 loài Trai lý, Đinh Tùng, Trà hoa trái mồng hiện có trong khu bảo tồn.

- Nghiên cứu đầy đủ các đặc điểm sinh vật học, sinh thái học của 3 loài Trai lý, Đinh tùng và Trà hoa trái mỏng; lựa chọn nghiên cứu, theo dõi 30 cây mẹ đối với Trai lý, 10 cây mẹ Đinh tùng, 20 cây mẹ Trà hoa trái mỏng.

- Điều tra, nghiên cứu xác định các mối đe dọa ảnh hưởng đến sự tồn tại của 3 loài Trai lý, Đinh tùng, Trà hoa trái mỏng hiện có ở khu bảo tồn.

- Xây dựng chương trình giám sát đối với 3 loài Trai lý, Đinh tùng, Trà hoa trái mỏng.

- Nhân giống bản địa và trồng bổ sung 200 cây Trai lý, 150 cây Đinh tùng và 200 cây Trà hoa trái mỏng trong rừng đặc dụng của Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông, diện tích 0,83 ha, trong đó: Trồng cây Trai lý 0,3 ha; trồng cây Đinh tùng 0,23 ha; trồng cây Trà hoa trái mỏng 0,3 ha.

*(Chi tiết thiết kế kỹ thuật theo nội dung thẩm định của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Văn bản số 75/BC-SNN&PTNT ngày 02/3/2021).*

- Xây dựng kế hoạch chi tiết bảo tồn đối với 3 loài Trai lý, Đinh tùng, Trà hoa trái mỏng.

- Tổ chức tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về bảo tồn, gìn giữ đa dạng sinh học cho chính quyền địa phương, các Trường Tiểu học, Trường Trung học cơ sở trên địa bàn và cộng đồng thôn (bản) trong vùng lõi và vùng đệm khu bảo tồn.

**7. Địa điểm đầu tư:** Vùng lõi và vùng đệm Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông.

**8. Tổng mức đầu tư: 2.698,1 triệu đồng.**

*Trong đó:*

|                                      |                     |
|--------------------------------------|---------------------|
| - Chi phí điều tra, nghiên cứu...:   | 2.388,6 triệu đồng; |
| - Chi phí thiết bị máy móc, dụng cụ: | 95,0 triệu đồng;    |
| - Hạng mục công trình lâm sinh:      | 33,4 triệu đồng;    |
| - Chi phí quản lý dự án:             | 114,4 triệu đồng;   |
| - Chi phí khác:                      | 65,0 triệu đồng;    |
| - Chi phí dự phòng:                  | 1,7 triệu đồng.     |

*(Chi tiết có Phụ biểu kèm theo)*

**9. Số bước thiết kế:** 01 bước.

**10. Nguồn vốn:** Nguồn sự nghiệp kinh tế hàng năm ngân sách tỉnh.

**11. Hình thức tổ chức quản lý dự án:** Chủ đầu tư tổ chức thực hiện quản lý dự án theo quy định.

**12. Thời gian thực hiện dự án:** 03 năm (năm 2021-2023).

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

- Ban Quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông căn cứ nội dung phê duyệt tại Điều 1, Quyết định này tổ chức thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng, lâm nghiệp và các quy định khác liên quan; chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Chủ tịch UBND tỉnh về dự toán chi tiết được lập; sử dụng vốn đầu tư hiệu quả và thanh quyết toán vốn đầu tư theo đúng quy định.

- Các sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Nông nghiệp và PTNT và đơn vị có liên quan, theo chức năng, nhiệm vụ được giao theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc Ban Quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

## **Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.**

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và PTNT, Xây dựng; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hóa; Giám đốc Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### ***Nơi nhận:***

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các đơn vị liên quan ;
- Lưu: VT, NN.

(MC16.03.21)

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Đức Giang**

**Phụ biểu: TỔNG MỨC ĐẦU TƯ**

**Dự án Điều tra đánh giá hiện trạng phân bố và xây dựng kế hoạch bảo tồn 3 loài thực vật quý, hiếm Trai lý, Đinh tùng và Trà hoa trái mỏng tại Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

| TT         | Nội dung chi phí                                                                                                                                                                                           | Thành tiền     |
|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|
|            | <b>Tổng cộng</b>                                                                                                                                                                                           | <b>2.698,1</b> |
| <b>I</b>   | <b>Chi phí điều tra, nghiên cứu...</b>                                                                                                                                                                     | <b>2.388,6</b> |
| 1          | Xây dựng nội dung, tổ chức tập huấn kỹ năng nhận dạng, điều tra, giám sát 3 loài Trai lý, Đinh tùng và Trà hoa trái mỏng cho cán bộ khu bảo tồn                                                            | 34,5           |
| 2          | Điều tra, nghiên cứu hiện trạng phân bố 3 loài Trai lý, Đinh Tùng, Trà hoa trái mỏng hiện có ở khu bảo tồn.                                                                                                | 637,3          |
| 3          | Nghiên cứu các đặc điểm sinh vật học, sinh thái học của 3 loài Trai lý, Đinh tùng và Trà hoa trái mỏng                                                                                                     | 727,4          |
| 4          | Điều tra, nghiên cứu xác định các mối đe dọa ảnh hưởng đến sự tồn tại của 3 loài Trai lý, Đinh tùng, Trà hoa trái mỏng ở Khu bảo tồn.                                                                      | 224,0          |
| 5          | Xây dựng chương trình giám sát đối với 3 loài Trai lý, Đinh tùng, Trà hoa trái mỏng.                                                                                                                       | 460,9          |
| 6          | Xây dựng kế hoạch chi tiết bảo tồn đối với 3 loài Trai lý, Đinh tùng, Trà hoa trái mỏng.                                                                                                                   | 261,5          |
| 7          | Tổ chức tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về bảo tồn cho chính quyền địa phương, các Trường Tiểu học, Trường Trung học cơ sở đóng trên địa bàn và cộng đồng thôn (bản) trong vùng đệm và vùng lõi. | 43,0           |
| <b>II</b>  | <b>Chi phí thiết bị máy móc, dụng cụ</b>                                                                                                                                                                   | <b>95,0</b>    |
| <b>III</b> | <b>Hạng mục công trình lâm sinh</b> (nhân giống bản địa tại chỗ, trồng bổ sung 200 cây Trai lý, 150 cây Đinh tùng và 200 cây Trà hoa trái mỏng)                                                            | <b>33,4</b>    |
| <b>IV</b>  | <b>Chi phí quản lý dự án</b>                                                                                                                                                                               | <b>114,4</b>   |
| <b>V</b>   | <b>Chi phí khác</b>                                                                                                                                                                                        | <b>65,0</b>    |
| 1          | Lập Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án                                                                                                                                                                       | 15,0           |
| 2          | Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án                                                                                                                                                                 | 0,5            |
| 3          | Thẩm định giá thiết bị                                                                                                                                                                                     | 0,9            |
| 4          | Chi phí lập thiết kế, dự toán hạng mục công trình lâm sinh                                                                                                                                                 | 0,98           |
| 5          | Báo cáo tổng kết, nghiệm thu dự án                                                                                                                                                                         | 30,0           |
| 6          | Thẩm tra, phê duyệt quyết toán                                                                                                                                                                             | 14,0           |
| 7          | Lựa chọn nhà thầu                                                                                                                                                                                          | 2,0            |
| 8          | Thẩm định hồ sơ mời thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu                                                                                                                                                        | 2,0            |
| <b>VI</b>  | <b>Chi phí dự phòng</b> (5% khối lượng phát sinh cho hạng mục công trình lâm sinh)                                                                                                                         | <b>1,7</b>     |